

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Đông Bắc phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Đông Bắc phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 945/UBND-NN&MT ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về việc xử lý Công văn số 100/SKHĐT-KTN ngày 16/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 36/TTr-SXD ngày 14/02/2020 và Công văn số 612/SXD-QHKT ngày 27/02/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Đông Bắc phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Điều chỉnh Khoản 7, Điều 1:

“7. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Điều chỉnh quy hoạch		
		Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất đơn vị ở		45,93	56,17
1	Đất ở		41,26	50,50
-	Nhà ở hiện hữu chính trang	I-01,..., I-03; II-07,..., II-11, II-32; III-01,..., III-06	22,91	
-	Nhà ở liên kế	II-17,...II-20; III-07	3,21	
-	Nhà ở biệt thự	I-04, I-05; II-12,..., II-16	11,05	
-	Nhà ở mới	DO-01	3,77	
-	Nhà ở chung cư xã hội, tái định cư	I-15	0,32	

TT	Loại đất	Điều chỉnh quy hoạch		
		Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2	Đất công trình công cộng cấp đơn vị ở		4,63	5,67
-	Đất giáo dục	I-06, I-14; II-01,..., II-03; III-08	3,15	
-	Đất công cộng - Y tế	I-07; II-04, II-30; III-09, III-10, III-11	1,48	
II	Đất ngoài đơn vị ở		28,37	34,72
1	Đất thương mại dịch vụ hỗn hợp	II-05	1,14	1,40
2	Đất công cộng (đất giáo dục)	I-10	1,71	2,09
3	Đất cây xanh- TDTT, cây xanh cảnh quan	I-08, I-09; II-21,..., II-23, II-25; III-12, III-13	10,47	12,81
4	Đất giao thông, bãi xe		15,05	18,42
-	Đất giao thông		14,77	
-	Bãi đậu xe	II-06, II-24	0,28	
III	Đất khác		7,41	9,07
1	Đất tôn giáo	I-16, II-31, III-16	0,58	0,71
2	Đất cây xanh cách ly (hành lang an toàn suối)	I-12, I-13; II-26,..., II-28, II-29; III-14, III-15	3,77	4,61
3	Mặt nước	MN-1,..., MN-4	3,06	3,75
	Tổng cộng		81,70	100 ”

2. Các nội dung không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 24/5/ 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Điều 2. UBND thành phố Buôn Ma Thuột có trách nhiệm thông báo nội dung bổ sung, điều chỉnh nêu trên, để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *huv*

Nơi nhận: *huv*

- Như Điều 3,
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (VT-6).



Võ Văn Cảnh